

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05/3/2019

“V/v ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Thanh Điền. .

2- Bà Nguyễn Ngọc Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đen, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 265/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Chúc L, sinh năm 1977 (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Huỳnh Chúc L trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Chúc L và anh Nguyễn Văn C cưới nhau vào năm 1994, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân là vợ chồng bất động quan điểm trong cuộc sống nên thường cự cãi nhau, từ đó vợ chồng đã ly thân cho đến nay. Nay chị L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 04 người con tên Nguyễn Thị D, sinh 1995, và Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, Nguyễn Văn C, sinh ngày 30/12/2004 và Nguyễn Chúc D, sinh ngày 29/8/2007. Đối với Nguyễn Thị D và Nguyễn Văn H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Nguyễn Văn C và Nguyễn Chúc D thì tùy theo nguyện vọng của 02 cháu muốn sống với cha hoặc mẹ thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Chúc L không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Chị Huỳnh Chúc L không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị L.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Huỳnh Chúc L vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày nêu trên. Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn C vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Chúc L và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Ghi nhận yêu cầu của chị Huỳnh Chúc L là giao cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 30/12/2004 (theo nguyện vọng của cháu C) cho anh Nguyễn Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Chúc D, sinh ngày 30/12/2004 (theo nguyện vọng của cháu D) cho chị Huỳnh Chúc L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Nguyễn Thị D, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 đã trưởng thành nên không xem xét.

3. Về tài sản và phân nợ chung: Chị Huỳnh Chúc L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn C.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Chúc L và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau vào năm 1994, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của chị L và anh C là không hợp pháp.

Tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Tòa án thụ lý đơn yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Khoản 1 Điều 14 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 53 và khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Chúc L và anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị Huỳnh Chúc L và anh Nguyễn Văn C có 04 người con tên Nguyễn Thị D, sinh 1995, và Nguyễn Văn H, sinh năm 1996, Nguyễn Văn C, sinh ngày 30/12/2004 và Nguyễn Chúc D, sinh ngày 29/8/2007. Theo yêu cầu của chị Huỳnh Chúc y, khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Thị D và Nguyễn Văn H đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Nguyễn Văn C và Nguyễn Chúc D chưa trưởng thành nên tùy theo của các cháu sống với ai thì người đó nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị L là có cơ sở nên Hội đồng xét xử ghi nhận yêu cầu của chị L xử giao cháu Nguyễn Văn C (theo nguyện vọng của cháu C) cho anh Nguyễn Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Chúc D (theo nguyện vọng của cháu D) cho chị Huỳnh Chúc L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L và anh C không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đối với Nguyễn Thị D và Nguyễn Văn H đã trưởng thành và chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Chúc L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Chúc L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Vậy chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Huỳnh Chúc L và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Ghi nhận yêu cầu của chị Huỳnh Chúc L là giao cháu Nguyễn Văn C, sinh ngày 30/12/2004 (theo nguyện vọng của cháu C) cho anh Nguyễn Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Chúc D, sinh ngày 30/12/2004 (theo nguyện vọng của cháu D) cho chị Huỳnh Chúc L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L và anh C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với Nguyễn Thị D, sinh năm 1995 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1996 đã trưởng thành và chị L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Huỳnh Chúc L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Huỳnh Chúc L phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0005773, ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị L đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị L có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/3/2019). Đối với anh C vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Tây Yên;
- Các đương sự;;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Tâm

